

1. MỤC TIÊU

1.1. **Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Trình bày được khái niệm lịch sử và phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. Giải thích được khái niệm Sử học.
- Nêu được đối tượng chức năng, nhiệm vụ của sử học.
- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin, sử liệu để học tập và khám phá lịch sử.
- Nêu được và mối quan hệ giữa sử học và công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.
- Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.
- Nêu tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa.

1.2. **Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời các câu hỏi ở mức độ khác nhau. nhận biết, thông hiểu, vận dụng, so sánh, tổng hợp, đánh giá các sự kiện lịch sử.
- Hướng dẫn HS viết bài tự luận và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

2. NỘI DUNG

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Chủ đề/Chương	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ %
		TNKQ			Tự luận						
		Biết	Hiểu	Vd	Biết	Hiểu	Vd	Biết	Hiểu	Vd	
1	Chủ đề 1. Lịch sử và sử học	8	5	0	0	0.5 (ý 1/c1)	0.5 (ý 2/c1)				
2	Chủ đề 2. Vai trò của Sử học	7	4	0	0	0.5 (ý 1/c2)	0.5 (ý 2/c2)				
Tổng số câu		15 NLC	9 NLC	0				16	11	4	
		1/ĐS	2/ĐS	3,4/ĐS	0	1	1				
Tổng số điểm		4,0	2,5	0,5		0,5	2,5	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %		70			30			40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa :

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Mức độ nhận biết:

Câu 1: Hiện thực lịch sử là tất cả những

- A. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn của con người.
- B. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập.
- C. hiện tượng siêu nhiên tác động đến tiến trình phát triển loài người.

D. nhân vật trong quá khứ có đóng góp cho sự phát triển của nhân loại.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đối tượng nghiên cứu của sử học:

- A. quá trình hình thành và phát triển của vũ trụ.
- B. những hoạt động của con người trong tương lai.
- C. có trình tiến hóa của các sinh vật trên trái đất.
- D. những hoạt động của con người trong quá khứ.

Câu 3: “Khôi phục lại hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan” là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Khoa học B. Xã hội C. Giáo dục D. Dự báo

Câu 4: Yếu tố cốt lõi nào tạo nên ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc?

- A. Nghiên cứu và học tập. B. Dự đoán được tương lai.
- C. Hiểu biết về lịch sử. D. Hiểu biết về hiện tại.

Câu 5: Nhận thức lịch sử **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.
- B. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.
- C. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.
- D. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Câu 6: Lập danh mục sử liệu cần sưu tầm; tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan đến đối tượng tìm hiểu là các bước cơ bản của quá trình

- A. xử lý thông tin sử liệu B. tiến hành thí nghiệm lịch sử
- C. sưu tầm, thu thập sử liệu D. xác minh, đánh giá sử liệu

Câu 7: Phân loại, đánh giá, thẩm định, so sánh nguồn sử liệu là các bước cơ bản của quá trình

- A. tiến hành thí nghiệm lịch sử B. xử lý thông tin sử liệu
- C. sưu tầm, thu thập sử liệu D. tìm hiểu các di chỉ khảo cổ

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập và xử lý thông tin sử liệu trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử?

- A. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Xác định vấn đề.
- B. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định vấn đề => Đánh giá.
- C. Xác định vấn đề => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá.
- B. Xác định vấn đề => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Sưu tầm sử liệu.

Câu 9: Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào của sử học?

- A. Chức năng xã hội. B. Chức năng khoa học.
- C. Chức năng giáo dục. D. Chức năng dự báo.

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng** vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

- A. Góp phần khắc phục những tác động tiêu cực của tự nhiên đối với di sản.
- B. Góp phần gìn giữ và lưu truyền di sản văn hoá phi vật thể cho thế hệ sau.
- C. Giáo dục con người nhớ về cội nguồn và trách nhiệm với tổ tiên, cộng đồng.

D. Là cách duy nhất để quảng bá lịch sử, văn hóa của đất nước ra bên ngoài.

Câu 11: Nội dung nào sau đây không phải là hình thức để học tập, khám phá lịch sử?

A. Tham quan các bảo tàng

B. Xem các phim lịch sử

C. Khám phá các đại dương

D. Tham quan khu lưu niệm

Câu 12: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản.

B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.

C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản.

D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

Câu 13. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của sử học là:

A. khám phá đại dương.

B. giáo dục, nêu gương

C. hội nhập quốc tế.

D. Chinh Phục Vũ Trụ.

Câu 14. Một trong những lý do cần khám phá lịch sử suốt đời là:

A. hoàn thiện năng lực thẩm mỹ.

B. bắt kịp những công nghệ mới.

C. hoàn thiện năng lực tính Toán.

D. giúp mỗi người làm giàu tri thức cho bản thân

Câu 15: Cần học tập lịch sử suốt đời vì tri thức lịch sử

A. liên quan và ảnh hưởng quyết định đến tất cả mọi sự vật, hiện tượng.

B. chưa hoàn toàn chính xác, cần sửa đổi và bổ sung thường xuyên.

C. rất rộng lớn và đa dạng, lại biến đổi và phát triển không ngừng

D. giúp cá nhân hội nhập nhanh chóng vào cuộc sống hiện đại

Mức độ thông hiểu

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân khiến lịch sử được con người nhận thức có sự khác nhau?

A. Mục đích nghiên cứu

B. Phương pháp nghiên cứu

C. Hiện thực lịch sử

D. Nguồn sử liệu

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng

B. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ

C. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại

D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.

B. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.

C. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.

D. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.

Câu 4. Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sự kiện này là kết quả

của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 - cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.

Đoạn tư liệu phản ánh nội dung nào của khái niệm lịch sử?

- A. tư liệu gốc phục vụ việc nghiên cứu và học tập lịch Sử.
- B. hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- C. tất cả những tri thức về lịch sử đã được nhận thức lại.
- D. tất cả những tri thức về quy luật lịch sử được đúc kết lại.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa sử học với các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản từ
- B. quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
- C. di sản là nguồn dữ liệu trong nghiên cứu lịch sử
- D. góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.

Câu 6: Một trong những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam là

- A. Đàn ca tài tử Nam Bộ.
- B. Hoàng thành Thăng Long.
- C. Mộc bản triều Nguyễn.
- D. phố cổ Hội An.

Câu 7: Di sản văn hóa vật thể không bao gồm loại hình nào sau đây ?

- A. Thành quách, lăng tẩm, cung điện và khu phố cổ.
- B. Nhã nhạc cung đình Huế, các đảo trên vịnh Hạ Long.
- C. Lăng mộ của các vua triều Nguyễn, thành quân sự.
- D. Thành nhà Hồ, Kinh thành Huế, dấu tích bãi cọc Bạch Đằng.

Câu 8: Năm 2020 Việt Nam được Tổ chức Giải thưởng Du lịch Thế giới (WTA) bầu chọn là “ Điểm đến hàng đầu Châu Á về di sản, ẩm thực và văn hóa” là nhờ có yếu tố nào sau đây?

- A. Có hệ thống di tích lịch sử, di tích văn hóa và di sản thiên nhiên đa dạng phân bố trên khắp cả nước.
- B. Việt Nam là quê hương của mọi loại hình văn hóa tâm linh đã được tổ chức UNESCO công nhận.
- C. Tổ chức UNESCO ghi nhận Việt Nam là “ cường quốc du lịch”.
- D. Hệ thống di sản văn hóa việt Nam có sự giao thoa với văn hóa tất cả các nước.

Câu 9. Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử có giá trị như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của con người?

- A. Giúp con người kế thừa mọi yếu tố trong quá khứ.
- B. Giúp con người làm chủ hoàn toàn cuộc sống tương lai.
- C. Giúp con người tránh lặp lại sai lầm trong quá khứ.
- D. Là yếu tố quyết định đến tương lai của con người.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của lịch sử - văn hóa đối với du lịch?

- A. Là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.
- B. Tạo sức hấp dẫn to lớn để thu hút khách du lịch.
- C. Giúp con người hưởng thụ giá trị của di sản văn hóa.
- D. Là yếu tố quyết định duy nhất sự phát triển du lịch.

Câu 11: Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, việc xác minh, đánh giá nguồn sử liệu là một khâu quan trọng nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xác định danh sách các nguồn sử liệu cần thu thập
- B. Xác định độ tin cậy và giá trị của các nguồn sử liệu
- C. Ghi chép thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu
- D. Chọn lọc và phân loại các nguồn sử liệu phù hợp

Mức độ vận dụng

Câu 1. Điểm chung trong nội dung phản ánh của hai đoạn trích dẫn sau là gì?

“Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập1, Sđ d, tr. 101)

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

- A. Sử được dùng làm gương răn dạy cho đời sau.
- B. Người Việt Nam cần hiểu biết lịch sử Việt Nam.
- C. Vai trò, ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống.
- D. Người Việt Nam cần biết tường tận gốc tích của mình.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối liên hệ giữa kiến thức lịch sử với cuộc sống hiện tại?

- A. Lịch sử giúp con người hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế
- B. Kiến thức lịch sử giúp con người thay đổi được quá khứ để hướng tới tương lai
- C. Kiến thức lịch sử là yếu tố quyết định thành công của con người trong công việc
- D. Lịch sử là nhân tố quyết định sự phát triển khoa học kĩ thuật của một quốc gia

Câu 3. Trong hoạt động bảo tồn di sản cần phải đảm bảo một số yêu cầu như: tính nguyên trạng, giữ được “Yếu tố gốc cấu thành di tích”, đảm bảo “tính xác thực”, “giá trị nổi bật” và dựa trên cơ sở các cứ liệu và phương pháp khoa học.... Các yêu cầu đó thể hiện điểm chung cốt lõi là gì?

- A. Cần giữ được tính nguyên trạng của di sản.
- B. Cần đảm bảo những giá trị lịch sử của di sản trên cơ sở khoa học.
- C. Bảo tồn trên cơ sở phát triển phù hợp với thời đại mới.
- D. Phải nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Câu 4: Các địa danh : Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Phố Cổ (Hà Nội), Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Phố Cổ Hội An (Quảng Nam),... có điểm chung nào sau đây?

- A. Sức hấp dẫn của các yếu tố về lịch sử, văn hóa, cảnh quan.
- B. Có dân số đông, thuận lợi cho hoạt động du lịch.
- C. Là trung tâm chính trị có nhiều cảnh quan hiện đại, đặc sắc.
- D. Tập trung nhiều làng nghề thủ công và địa điểm giải trí.

Câu 5. Ngày 24 - 11 - 2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23 - 11 hàng năm là “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam” nhằm giáo dục và phát huy truyền thống nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Đoàn kết quyết tâm phấn đấu giữ vững những công trình văn hóa hiện đại.
- B. Trung thực, tự tôn dân tộc và ý thức trách nhiệm của công dân toàn cầu.
- C. Yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa.
- D. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công tác tôn tạo di sản văn hóa.

Phần II: Câu hỏi Đúng/sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác, công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.”

(Theo *Luật du lịch năm 2010*)

- a. Đoạn tư liệu đề cập đến giá trị của lịch sử - văn hóa phục vụ cho sự phát triển của ngành du lịch.
- b. Luật du lịch Việt Nam năm 2010 quy định tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.
- c. Theo quy định của Luật du lịch Việt Nam năm 2010 thì chùa Bái Đính (Ninh Bình), chùa Tam Chúc (Hà Nam) có thể được xếp vào loại hình di sản thiên nhiên.
- d. Tài nguyên du lịch đã trở thành ngành kinh tế chủ đạo, chiếm tỉ trọng tuyệt đối trong cơ cấu kinh tế nước ta.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có địa chỉ 18 Hoàng Diệu (phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Đây là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long (thời Lý – Trần), Đông Kinh (thời Hậu Lê) và tỉnh thành Hà Nội (thời Nguyễn)....

Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào năm 1010, khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và cho xây dựng kinh thành quy mô lớn....

Với những giá trị lịch sử, văn hóa mà công trình kiến trúc đặc biệt này mang lại, năm 2010, UNESCO đã ghi danh Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là Di sản Văn hóa thế giới và nơi đây đã trở thành một trong những địa điểm nghiên cứu khoa học cũng như tham quan, du lịch nổi tiếng của Hà Nội.”

(*Tài liệu tổng hợp từ Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long – Hà Nội*)

- a. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di tích lịch sử - cách mạng của nước ta đã được UNESCO ghi danh.
- b. Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào thế kỉ XI và trở thành kinh đô của nước Đại Việt trong suốt các triều đại Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn.
- c. Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long trở thành một địa điểm du lịch nổi tiếng của Hà Nội nhờ sức hút của giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời gắn với kinh thành hơn 1000 năm tuổi.
- d. Không chỉ phát triển du lịch, khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long còn là một nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu về văn minh Đại Việt.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Sử ta dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”.

(“Nên học sử ta”, Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 3*, NXB Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2011, tr 256)

- a. Việc học tập lịch sử chỉ phù hợp với học sinh trong nhà trường.
- b. Giáo dục lịch sử góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết và niềm tự hào dân tộc.
- c. Trong quá trình xây dựng đất nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân ta giúp chúng ta đánh bại mọi kẻ thù.
- d. Kiến thức lịch sử không thực sự cần thiết cho quá trình phát triển kinh tế của đất nước

Phần III: Tự luận

Câu 1: Trình bày khái niệm lịch sử. Phân biệt hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. Theo em, vì sao cùng một hiện thực lịch sử nhưng lại có những nhận thức khác nhau?

Câu 2: Trình bày đối tượng nghiên cứu của sử học, cho ví dụ minh họa.

Câu 3: Giải thích vì sao phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời.

Câu 4: Kiến thức bài học có mối liên hệ thế nào với cuộc sống hiện tại? Em đã từng vận dụng những kiến thức lịch sử nào để giải quyết tình huống trong cuộc sống? Hãy chia sẻ 1 ví dụ.

Câu 5: Nêu mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

Câu 6: Giải thích vai trò của sử học với sự phát triển du lịch

2.3. Đề minh họa

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2025 – 2026
MÔN THI: LỊCH SỬ 10
Thời gian: 45’**

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6 ĐIỂM)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống:

- A. góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học.
- C. đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.
- D. giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 2. Yếu tố cốt lõi nào tạo nên ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc?

- A. Nghiên cứu và học tập.
- B. Dự đoán được tương lai.
- C. Hiểu biết về lịch sử.
- D. Hiểu biết về hiện tại.

Câu 3. Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể:

- A. sinh vật học
- B. Sử học
- C. y học
- D. giải phẫu học

Câu 4: Trong việc phát triển du lịch, yếu tố nào sau đây có vai trò đặc biệt quan trọng?

- A. Kết quả hoạt động trong quá khứ của ngành du lịch.
- B. Hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.
- C. Những giá trị về lịch sử, văn hoá truyền thống.
- D. Sự đổi mới, xây dựng lại các công trình di sản.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của lịch sử - văn hóa đối với du lịch?

- A. Là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.
- B. Tạo sức hấp dẫn to lớn để thu hút khách du lịch.
- C. Giúp con người hưởng thụ giá trị của di sản văn hóa.
- D. Là yếu tố quyết định duy nhất sự phát triển du lịch.

Câu 6. Di sản văn hoá không bao gồm loại nào sau đây?

- A. Những sản phẩm được tạo ra trong hiện tại.
- B. Di sản văn hoá vật thể.
- C. Di sản văn hoá phi vật thể.
- D. Di sản thiên nhiên hoặc di sản hỗn hợp.

Câu 7. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời?

- A. bắt kịp những công nghệ mới.
- B. làm giàu trí thức cho bản thân.
- C. hoàn thiện năng lực thẩm mỹ
- D. hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa sử học với các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản từ
- B. quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
- C. di sản là nguồn dữ liệu trong nghiên cứu lịch sử
- D. góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.

Câu 9. Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử có giá trị như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của con người?

- A. Giúp con người kế thừa mọi yếu tố trong quá khứ.
- B. Giúp con người làm chủ hoàn toàn cuộc sống tương lai.
- C. Giúp con người tránh lặp lại sai lầm trong quá khứ.
- D. Là yếu tố quyết định đến tương lai của con người.

Câu 10. Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

- A. hạch toán kinh doanh.
- B. thu thập nguồn sử liệu.
- C. xây dựng phiếu điều tra.
- D. tiến hành thí nghiệm

Câu 11. Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, việc xác minh, đánh giá nguồn sử liệu là một khâu quan trọng nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xác định danh sách các nguồn sử liệu cần thu thập
- B. Xác định độ tin cậy và giá trị của các nguồn sử liệu
- C. Ghi chép thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu
- D. Chọn lọc và phân loại các nguồn sử liệu phù hợp

Câu 12. Các di tích lịch sử văn hóa của Việt Nam là một thế mạnh để phát triển:

- A. chế biến nông sản.
- B. nông nghiệp bền vững
- C. du lịch
- D. lâm nghiệp

Câu 13: Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

A. kiểm kê. B. bảo tồn. C. xây dựng. D. làm mới.

Câu 14: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân khiến lịch sử được con người nhận thức có sự khác nhau?

- A. Mục đích nghiên cứu B. Phương pháp nghiên cứu
C. Hiện thực lịch sử D. Nguồn sử liệu

Câu 15: Một trong những di sản vật thể tiêu biểu của Việt Nam là

- A. Đàn ca tài tử Nam Bộ. B. Hoàng thành Thăng Long.
C. Cồng chiêng Tây Nguyên. D. Quan họ Bắc Ninh.

Câu 16: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

- A. Góp phần quảng bá rộng rãi giá trị di tích lịch sử - văn hóa ra bên ngoài
B. Bồi đắp ý thức trách nhiệm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng
C. Tạo ra nguồn kinh phí hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản.
D. Ngăn cản tác động xấu của thiên nhiên và con người lên các di sản văn hóa.

Câu 17. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng vai trò của tri thức lịch sử?

- A. Cung cấp những tri thức về sự phát triển của thế giới sinh vật.
B. Cung cấp những thông tin về quá khứ để hiểu về cội nguồn gia đình, thân tộc, quốc gia, nhân loại.
C. Góp phần lưu truyền, tạo nên yếu tố cốt lõi bản sắc văn hoá dân tộc.
D. Hiểu về quá khứ để lí giải các vấn đề xảy ra trong hiện tại, dự đoán tương lai.

Câu 18. Trong bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, yêu cầu quan trọng nhất đặt ra là gì?

- A. Phải phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.
B. Phải đảm bảo giá trị thẩm mỹ của di sản.
C. Phải đảm bảo giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, vì sự phát triển bền vững.
D. Đáp ứng yêu cầu quảng bá hình ảnh về đất nước con người Việt Nam.

Câu 19. Con người nhận thức hiện thực lịch sử bằng cách nào?

- A. Tái hiện sự kiện lịch sử trong phòng thí nghiệm để nghiên cứu
B. Tìm kiếm tư liệu bằng cách sử dụng các phương pháp phù hợp
C. Tái hiện sự kiện lịch sử bằng phim ảnh hoặc các phương tiện phù hợp
D. Tìm kiếm sử liệu, dùng những phương pháp và cách tiếp cận phù hợp.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
B. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ.
C. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.
D. Sự tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.

Câu 21: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động

- A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản.
B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.
C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản.
D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản văn hóa
- B. Di sản là nguồn sử liệu thành văn cho nghiên cứu lịch sử.
- C. Nghiên cứu Sử học tạo cơ sở khoa học cho bảo tồn di sản.
- D. Di sản quyết định trực tiếp sự tồn tại của khoa học lịch sử.

Câu 23: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc....”

(Luật Du lịch Việt Nam, 2010)

Theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2010, địa danh nào sau đây ở **không** thuộc tài nguyên du lịch văn hóa?

- A. Cố đô Huế
- B. Thánh địa Mỹ Sơn
- C. Vịnh Hạ Long
- D. Dinh Độc Lập

Câu 24: Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng để lên kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch là một trong những vai trò của ngành nào dưới đây?

- A. Lịch sử và văn hóa.
- B. Văn học và lịch sử.
- C. Khảo cổ và văn học
- D. Thiên văn và lịch sử.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (1 ĐIỂM)

Đọc đoạn tư liệu sau đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a, b, c, d.

“Vì sao mà làm quốc sử? Vì sử chủ yếu là để ghi chép sự việc. Có chính trị của một đời tất phải có sử một đời. Mà ngòi bút chép sử giữ nghị luận rất nghiêm, ca ngợi đời thịnh trị thì sáng tỏ ngang với mặt trời, mặt trăng, lên án kẻ loạn tặc thì gay gắt như sương thu lạnh buốt, người thiện biết có thể bắt chước, người ác biết có thể tự răn, quan hệ đến việc chính trị không phải là không nhiều. Cho nên làm sử là cốt để cho được như thế”.

(Bài Tựa sách Đại Việt sử ký bản tục biên, Phạm Công Trứ)

- a. Bài tựa sách của Phạm Công Trứ tóm tắt lại nội dung một tác phẩm văn học.
- b. Phạm Công Trứ khẳng định việc viết quốc sử chỉ nhằm giáo dục và nêu gương.
- c. Đoạn trích cung cấp tri thức về chức năng và nhiệm vụ của Sử học.
- d. Đoạn trích phản ánh các nội dung khác nhau của khái niệm lịch sử.

PHẦN III. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1: Em hãy trình bày khái niệm lịch sử. Vì sao phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

Câu 2: Kể tên ba di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới. Giải thích vai trò của lịch sử, văn hóa với sự phát triển du lịch.